

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 08-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều tham gia phiên tòa: Ông Tổng Duy Vương - kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2025, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/HSST ngày 13/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-HS ngày 25/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh ngày 08/11/1991, tại thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đào Văn C và bà Nguyễn Thị V. Có vợ là Trần Thị T1 (Đã ly hôn) và 02 con. Tiền án: Ngày 25/5/2022, TAND thị xã (nay là thành phố) Đông Triều xử phạt 12 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 24/12/2022 chấp hành xong Bản án. Tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 27/9/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Triều, có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn T2**, sinh ngày 24/10/1995, tại thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T3 và bà Nguyễn Thị H. Có vợ là Vũ Thị L và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 27/9/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Triều, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn K, xã V, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: khu H, phường T, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Ông Bùi Kim T4, sinh năm 1957. Địa chỉ: khu H, phường T, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/9/2024, Đào Văn T rủ Trần Văn T2 đi thuê nhà nghỉ để cùng sử dụng ma túy, T2 đồng ý và bảo thuê phòng tại nhà nghỉ Đ ở khu H, phường T, thành phố Đông Triều. Cả hai thống nhất, T góp 500.000 đồng để mua ma túy, còn T2 góp 300.000 đồng để thuê phòng. Do không có tiền nên T nhắn tin cho bạn là anh Nguyễn Thành C (sinh năm 1991, trú tại: thôn Đ, xã Vi, thành phố Đông Triều) hỏi vay 500.000 đồng, anh C đồng ý và chuyển khoản 500.000 đồng đến số tài khoản 0341007106774 của T2 (do T cung cấp). Sau khi nhận được tiền, T và T2 đi đến nhà nghỉ Đ, T2 một mình vào gặp chị Nguyễn Thị H1 (chủ nhà nghỉ Đ) thuê phòng 208, rồi cả hai lên phòng nằm nghỉ. Một lúc sau, T2 xuống quầy lễ tân, chuyển khoản số tiền 1.035.000 đồng vào tài khoản của chị H1, để trả tiền phòng nghỉ và lấy 700.000 đồng tiền mặt. Sau khi được chị H1 đưa lại tiền, T2 lên phòng nghỉ đưa cho T 500.000 đồng để đi mua ma túy.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T một mình đi đến khu vực gốc đa thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) 500.000 đồng ma túy, đồng thời hỏi xin người này 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Một lúc sau, người đàn ông quay lại đưa cho T 01 túi ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng nắp chai gắn ống hút và ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn. T cầm túi ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy, quay lại phòng nghỉ gặp T2. Cả hai ngồi trên nền phòng, T cho một phần ma túy vào ống thủy tinh và dùng bật lửa đốt nóng, sử dụng trước, sau đó T đưa cho T2 sử dụng, sử dụng xong T tiếp tục cho hết phần ma túy còn lại vào trong ống thủy tinh, rồi cả hai tiếp tục sử dụng đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Đông Triều kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 chai nhựa có nắp chai gắn ống hút và ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 chiếc bật lửa; 01 vỏ túi nilon. Ngoài ra tạm giữ của Đào Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus gắn sim số 036.095675, tạm giữ của Trần Văn T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus gắn sim số 0325.364929 (bút lục số 19, 20, 113, 114, 130 và 131).

Tại các bản Kết luận giám định số 1561 và 1562/KL-KTHS ngày 04/10/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong ống thủy tinh gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,027 gam (không phẩy không hai bảy gam).

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đào Văn T, Trần Văn T2 gửi giám định (Bút lục số 44, 46)

Quá trình điều tra, Đào Văn T và Trần Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục từ 113 đến 124, từ 130 đến 139).

Lời khai của những người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H1 là người quản lý Nhà nghỉ Đ khai: Vào khoảng 13 giờ ngày 27/9/2024, có 02 thanh niên (sau này chị được biết là bị cáo T và bị cáo T2) đến thuê phòng nghỉ số 208. Một lúc sau một trong hai người thanh niên (Sau này chị nhận ra là bị cáo T2) xuống quầy lễ tân gặp chị, chuyển khoản số tiền 1.035.000 đồng vào tài khoản của chị, gồm 300.000 đồng tiền thuê phòng nghỉ, 35.000 đồng tiền mua 01 chai nước và thuốc lá; còn chị đưa lại tiền mặt cho người này 700.000 đồng. Sau khi nhờ chị xong, người này lên phòng nghỉ. Do chị thấy 02 người đến thuê phòng giống người sử dụng ma túy nên chị đã gọi điện thoại báo cho lực lượng công an thị xã Đông Triều đến kiểm tra. Khi Công an đến kiểm tra tại phòng 208, hai người này đang ngồi ở nền nhà gần đầu giường trong phòng và đang cùng sử dụng ma túy đá (Bút lục số 142).

- Anh Nguyễn Thành C là người cho bị cáo T vay tiền khai: Sáng ngày 27/9/2024, bị cáo T có nhắn tin cho anh hỏi vay tiền, nhờ anh chuyển vào tài khoản cho T số tiền 500.000 đồng. Anh tưởng bị cáo T vay tiền để đi ăn sáng với bạn bè nên anh đồng ý. Sau đó, T nhắn cho anh số tài khoản chuyển tiền. Anh đã dùng điện thoại để chuyển 500.000 đồng đến số tài khoản T gửi. Mấy hôm sau anh được nghe tin T bị bắt về hành vi liên quan đến ma túy. Khi anh cho T vay tiền, anh không được biết T sử dụng vào việc liên quan đến ma túy (Bút lục số 149, 150)

Lời khai của người chứng kiến: Ông Bùi Kim T4 khai được chứng kiến việc Công an thị xã Đông Triều tiến kiểm tra phòng 208 Nhà nghỉ Đ thuộc khu H, phường T, thị xã Đông Triều vào lúc khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27/9/2024. Tại phòng 208 có hai người nam giới (Sau này ông được biết là bị cáo T và bị cáo T2) đang ngồi ở nền nhà gần đầu giường trong phòng khai đang cùng nhau sử dụng chất ma túy đá thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ và thu giữ vật chứng (Bút lục số 153, 154).

Bản Cáo trạng số 256/CT-VKSĐT ngày 11/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố các bị cáo Đào Văn T và Trần Văn T2 về tội: ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*** quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 30 (Ba mươi) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/9/2024;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/9/2024;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong số 1651/KL-KTHS; 01 chai nhựa có nắp chai gắn ống hút; 01 vỏ túi nilon; 02 chiếc bật lửa

Trả lại bị cáo T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7+ màu đen, lắp sim số 0325 364 929. Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6+ màu trắng, lắp sim số 036 2095675.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đào Văn T và Trần Văn T2 đều thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện vào ngày 27/9/2024 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khẳng định việc truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai.

[3] Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối cải, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 192); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 21) kết luận giám định (Bút lục số 44); biên bản kiểm tra thông tin trên điện thoại di động (Bút lục số 79) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27/9/2024, tại phòng 208 nhà nghỉ Đ thuộc khu H, phường T, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Đào Văn T và Trần Văn T2 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Đào Văn T và Trần Văn T2 đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích để thoả

mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước Huân chương chiến công hạng Ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tiền án, chưa được xóa án tích nên nên bị áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo T2 mua ma túy về tổ chức cho nhau sử dụng. T góp 500.000 đồng và là người đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy nên có vai trò đầu và mức hình phạt cao hơn T2. Bị cáo T2 tiếp nhận ý chí từ bị cáo T, đồng ý cùng sử dụng ma túy; góp 300.000 đồng tiền thuê phòng nghỉ, cùng nhau sử dụng ma túy nên vai trò và mức hình phạt thấp hơn T.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1651/KL-KTHS là vật cấm cất giữ hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 chai nhựa có nắp chai gắn ống hút, 01 vỏ túi nilon, 02 chiếc bật lửa là các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T và T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đào Văn T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thành C không biết việc Đào Văn T vay tiền để mua ma túy sử dụng; chị Nguyễn Thị H1 không biết việc T và T2 thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy nên không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đào Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù về tội: ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 27/9/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T2** 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 27/9/2024.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong số 1651/KL-KTHS; 01 chai nhựa có nắp chai gắn ống hút; 01 vỏ túi nilon; 02 chiếc bật lửa.

Trả lại bị cáo T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7+ màu đen, lắp sim số 0325 364 929. Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6+ màu trắng, lắp sim số 036 2095675.

(Các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 33 ngày 13/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT-Công an TP Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- CQ THAHS-Công an TP Đông Triều;
- Chi cục THADS thành phố Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an TP Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang Thanh